

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Minh Châu;
- Ông Võ Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C; sinh năm 1994. CCCD 072094010755; Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thảo T, sinh năm 1996; CCCD số 072196007771; HKTT: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: 302 ho, 7 T-dong, pyeongtaek-si, G-do, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thảo T kết hôn vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 07/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì đến đầu năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra bất hòa. Từ năm 2024 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay ông C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu

thuần đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24/4/2016 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/5/2022. Từ khi các con sinh ra đến nay, chủ yếu do ông bà nội trực tiếp chăm sóc do ông bà thường xuyên đi làm xa. Nay ông C yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nghĩa vụ tài sản chung đối với người khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bị đơn bà Nguyễn Thảo T trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn C kết hôn vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 07/5/2015. Quá trình chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa và đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, ông C yêu cầu ly hôn, bà đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24/4/2016 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/5/2022. Do hiện bà T đi làm xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con nên bà đồng ý giao hai con chung cho ông C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này bà T có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nghĩa vụ tài sản chung đối với người khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên toà: Đại diện VKSND khu vực 11 – Tây Ninh phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 01 về hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông C và bà T.

Về con chung: Giao cháu P và cháu V cho ông C chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận việc cấp dưỡng nuôi con ông C và bà T tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ông C phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ khác định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bị đơn bà Nguyễn Thảo T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thảo T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 07/5/2015, do đó quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2024, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra bất hòa, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay.

Tại Tòa án, cả ông C và bà T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; bà T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông C. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn C là tự nguyện, phù hợp với ý chí của các đương sự và quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên công nhận.

[3] Về con chung:

Ông C và bà T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24/4/2016 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/5/2022. Quá trình chung sống cũng như hiện nay, các con chủ yếu được ông bà nội chăm sóc do vợ chồng đi làm xa. Ông C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con; bà T hiện đang đi làm ở xa, không có điều kiện chăm sóc con nên đồng ý giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Đối với cháu Nguyễn Hoàng P, Tòa án đã ghi nhận ý kiến cháu có nguyện vọng được sống cùng cha nếu cha mẹ ly hôn. Xét thấy, việc giao hai con chung cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu P, điều kiện thực tế của các bên, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các con

chưa thành niên theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; khi có căn cứ theo quy định của pháp luật, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nghĩa vụ tài sản chung đối với người khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thảo T.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24/4/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 17/5/2022, cho ông Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thảo T tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thảo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi có căn cứ theo quy định của pháp luật, vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. **Về án phí:** Ông Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai thu số 0005491 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, ghi nhận ông C đã nộp đủ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV11-TN;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Truông Mít;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương